TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lường Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Anh; Lê Thị Hạnh.
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS, ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn S - Sinh ngày 12/7/1982 tại Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Kh, xã T G, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn U – sinh năm 1955 và bà: Hà Thị L – sinh năm 1956; Gia đình có 9 anh, chị, em bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ: Lò Thị Ng – sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 10/6/2009, Lò Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"* nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/02/2023, tạm giam từ ngày 02/3/2023, hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị Ng – sinh năm 1980. (có mặt)
- *Người phiên dịch:* Lường Văn V – sinh năm 1982.

Đều trú tại: Bản Kh, xã T G, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/02/2023, Lò Văn S một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại bản Kh, xã T G đến bản N Q, xã T G, huyện Than Uyên, mục đích: đi mời đám cưới và mua ma túy để sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, tại bản N Q, xã T G, S gặp và mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch 10 gói Heroine (trong đó có 07 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng) với tổng số tiền là 500.000 đồng. Sau khi mua Heroine, S lấy 01 gói ra sử dụng tại bản N Q. Số Heroine còn lại, S cất giấu 02 gói (được gói bằng nilon màu hồng) vào túi ngực bên trái của chiếc áo khoác đang mặc, 07 gói Heroine (trong đó có 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 04 gói được gói bằng nilon màu hồng) thì S gói chung bằng 01 mảnh nilon màu trắng rồi cất giấu vào trong khoang chứa đồ (cốp) xe mô tô của mình, mục đích: mang về nhà sử dụng. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, S đi về đến bản H, xã T G, huyện Than Uyên, thì bị lực lượng Công an xã Ta Gia, huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực bên trái mà Lò Văn S đang mặc 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, thu giữ tại cốp xe mô tô của Lò Văn S 01 gói nilon màu trắng bên trong có 07 gói Heroine (trong đó có 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 04 gói được gói bằng nilon màu hồng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Vision màu đỏ nâu, biển kiểm soát 25T1-156.00 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn S.

Tại bản kết luận giám định số 20 ngày 21/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 233 ngày 28/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S có tổng khối lượng là 0,45 gam; là ma túy, loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,45 gam Heroine thu giữ của Lò Văn S, đã gửi giám định toàn bộ (không hoàn lại mẫu vật); còn lại 04 mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision màu sơn đỏ nâu, biển kiểm soát: 25T1-156.00 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010300 mang tên Lò Văn S, xe mô tô trên là tài sản chung của bị cáo và vợ là Lò Thị N, sinh năm 1980, trú tại bản Kh, xã T G, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT –VKS, ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 04mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh ni lon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision màu sơn đỏ nâu, biển kiểm soát: 25T1-156.00 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010300 mang tên Lò Văn S.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn S không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/02/2023, tại bản N Q, xã T G, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã mua trái phép 10 gói Heroine từ một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, S sử dụng hết 01 gói, còn lại 09 gói Heroine, S mang về mục đích để sử dụng. Đến hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày tại bản H, xã T G, huyện Than Uyên, Lò Văn S bị bắt quả tang, thu giữ 09 gói Heroine có tổng khối lượng 0,45 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật, mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo có đủ mọi điều kiện để nhận biết: Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc đối với ai có một trong những hành vi liên quan đến chất ma túy. Do nghiện chất ma túy ngày 21/02/2023 bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua trái phép 10 gói Heroine với giá 500.000đồng, nhằm mục đích để sử dụng dần cho nhu cầu thấp hèn của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo còn đang khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 04mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh ni lon màu hồng, 01 vỏ bì niêm

phong ban đầu. Xét thấy số vật chứng này là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision màu sơn đỏ nâu, biển kiểm soát: 25T1-156.00. Quá trình điều tra chị Lò Thị Ng cho rằng: xe mô tô là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo mang xe đi mua ma túy chị không được biết, nay chị đề nghị được lấy lại xe để phục vụ nhu cầu đi lại. Hội đồng xét xử nhận thấy xe mô tô tuy là tài sản chung, nhưng bị cáo đã dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật. Nên đề nghị của chị Ng không được chấp nhận.

Về nguồn gốc Heroine, Lò Văn S khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106;135;136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn S 02** *(hai)* năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/02/2023.

3. Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 04mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh ni lon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision màu sơn đỏ nâu, biển kiểm soát: 25T1-156.00 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010300 mang tên Lò Văn S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên được lập ngày 19 tháng 5 năm 2023).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Than Uyên.*
- *VKSND tỉnh Lai Châu.*
- *Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ.*
- *CA huyện Than Uyên.*
- *CQTHAHS huyện Than Uyên.*
- *Chi cục THADS huyện Than Uyên.*
- *Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Xuân Thu